

## **Thái độ của người dân Hà Nội đối với vấn đề ly hôn: Kết quả phân tích bước đầu từ một cuộc khảo sát**

**Trần Thị Cẩm Nhung**

Viện Nghiên cứu Gia đình và Giới

**Tóm tắt:** Dựa trên số liệu cuộc Điều tra về nhận thức và thái độ của người dân Hà Nội về gia đình do Viện Nghiên cứu Gia đình và Giới thực hiện tại 24 xã/phường trên địa bàn thành phố năm 2010, bài viết phân tích thái độ của người trả lời đối với vấn đề ly hôn thông qua các tình huống có thể khiến người vợ hoặc người chồng quyết định ly hôn. Các tình huống được tìm hiểu bao gồm: ngoại tình, bạo lực gia đình, khó khăn về kinh tế, mâu thuẫn về lối sống, tình trạng bệnh tật, không có con, không có việc làm hoặc khi vợ/chồng nghiện ngập, cờ bạc. Kết quả cho thấy người dân Hà Nội hiện nay có thái độ tương đối cởi mở về vấn đề ly hôn và điều này được kiểm định thông qua việc tìm hiểu mức độ tác động của các yếu tố hiện đại hóa đến thái độ của người trả lời. Trong số các yếu tố đưa vào phân tích, các yếu tố đặc trưng cho hiện đại hóa thể hiện mối quan hệ mạnh nhất với thái độ đối với ly hôn. Nhóm người có học vấn cao hơn, sống ở thành thị và trẻ tuổi hơn có thái độ ủng hộ ly hôn mạnh mẽ hơn trong các tình huống đặt ra. Tuy nhiên, trong một số tình huống, vai trò của các đặc trưng hiện đại hóa không được thể hiện rõ rệt.

**Từ khóa:** Hôn nhân - Gia đình; Ly hôn.

## 1. Đặt vấn đề

Ly hôn gia tăng trở thành một hiện tượng ở nhiều nước trên thế giới cũng như trong khu vực. Các nhà phân tích ước tính cứ năm cuộc hôn nhân ở Nhật Bản, Hàn Quốc và Trung Quốc thì có một cuộc hôn nhân kết thúc bằng ly hôn. Ở Việt Nam, số lượng các cuộc ly hôn và tỷ lệ ly hôn tăng lên qua các năm đặt ra nhiều vấn đề cần quan tâm (Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch và các cơ quan khác, 2008; Trần Thị Minh Thi, 2011).

Mặc dù đã có rất nhiều nghiên cứu về gia đình và các mối quan hệ gia đình nhưng các thông tin định lượng về chủ đề ly hôn ở Việt Nam rất hạn chế và những nghiên cứu có liên quan đến thái độ đối với ly hôn còn ít hơn (Nguyễn Thị Thanh Tâm và các tác giả, 2002; Văn Thị Kim Cúc, 2003; Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch và cơ quan khác, 2008; Trần Thị Minh Thi, 2011, 2013). Các nghiên cứu chủ yếu tìm hiểu hiện tượng ly hôn thực tế, trong đó phân tích nguyên nhân và hậu quả của hiện tượng ly hôn. Nghiên cứu của Nguyễn Thị Thanh Tâm (2002) sử dụng phương pháp nghiên cứu định tính đối với nhóm người đã ly hôn ở Hà Nội đã thăm dò ý kiến của một nhóm người về thái độ, quan điểm xung quanh vấn đề ly hôn. Theo đó, có 3 nhóm quan điểm về ly hôn: i) Coi ly hôn là một hiện tượng xấu trong xã hội và không ủng hộ ly hôn trong mọi trường hợp; ii) Không đồng tình cũng không phản đối ly hôn, coi ly hôn là giải pháp cuối cùng và duy nhất; iii) Ủng hộ ly hôn khi tình yêu vợ chồng không còn. Tuy nhiên, do nghiên cứu này chủ yếu tập trung vào nguyên nhân thực tế và hậu quả ly hôn nên chỉ thăm dò ý kiến về quan điểm, thái độ đối với ly hôn của một số rất nhỏ (55) người dân.

Nhằm tìm hiểu về thái độ đối với vấn đề ly hôn, bài viết này phân tích số liệu cuộc Điều tra nhận thức và thái độ của người dân Hà Nội về gia đình do Viện Nghiên cứu Gia đình và Giới thực hiện năm 2010 với cỡ mẫu

**Bảng 1. Đặc điểm nhân khẩu học của người trả lời**

<b>Khu vực sinh sống</b>	
Thành thị	33,3
Nông thôn	66,7
<b>Trình độ học vấn</b>	
Tiểu học	8,7
THCS	41,5
THPT	29,0
Cao đẳng trở lên	20,8
<b>Nhóm tuổi</b>	
Dưới 40 tuổi	32,5
Từ 40 đến 55 tuổi	37,0
Trên 55 tuổi	30,5

1.219 người trên 18 tuổi, bao gồm 560 nam giới (45,9%) và 659 phụ nữ (54,1%) tại 24 xã/phường trên địa bàn thành phố Hà Nội.

Cuộc điều tra đã hỏi ý kiến của người trả lời về nhận định “Ly hôn là giải pháp tốt nhất khi không thể cứu vãn cuộc hôn nhân” và một số tình huống có thể khiến người vợ hoặc người chồng quyết định ly hôn, bao gồm: 1) Ngoại tình; 2) Bạo lực gia đình (thân thể và tinh thần); 3) Hoàn cảnh kinh tế khó khăn; 4) Vợ chồng mâu thuẫn nghiêm trọng về cách sống; 5) Vợ/chồng đi xa lâu ngày không quan tâm đến nhau; 6) Vợ/chồng bệnh tật hoặc sức khỏe yếu; 7) Không có con; 8) Không có nghề nghiệp hoặc việc làm; 9) Nghiện ngập hoặc cờ bạc. Người trả lời được hỏi ý kiến lần lượt về trường hợp người chủ động ly hôn là người vợ và người chồng riêng biệt trong các tình huống tương tự nhau.

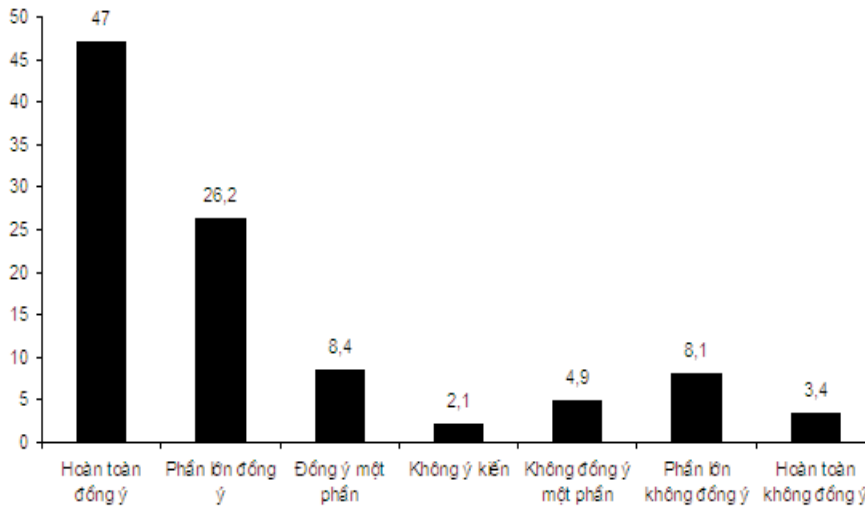
Trong bài viết này, thái độ đối với ly hôn được tìm hiểu là sự đánh giá, ủng hộ hay phản đối ly hôn. Thái độ đối với ly hôn chịu ảnh hưởng của nhiều yếu tố. Nhìn chung, sự tan vỡ hôn nhân là một điều không mong muốn trong cuộc đời một cá nhân và sự kiện này có tác động đến rất nhiều người (bản thân người ly hôn, con cái, cha mẹ, họ hàng). Vì vậy, vấn đề ly hôn không chỉ là sự quyết định của bản thân người trong cuộc mà còn là cân nhắc của cả một mạng lưới những người liên quan. Nói cách khác, thái độ đối với ly hôn cũng phản ánh sự cân nhắc của mọi người trong từng hoàn cảnh nhất định.

Lý thuyết Hiện đại hóa (Goode, 1963) có ảnh hưởng lớn đối với các nghiên cứu về hôn nhân và gia đình nói chung và ly hôn nói riêng. Luận điểm chính của Goode là quá trình công nghiệp hóa và hiện đại hóa tác động đến tất cả các xã hội và làm biến chuyển các khuôn mẫu hôn nhân và gia đình, trong đó có vấn đề ly hôn. Theo lập luận rút ra từ lý thuyết này, quá trình công nghiệp hóa và hiện đại hóa là lực lượng quan trọng tạo nên xu hướng tăng lên của ly hôn và thái độ cởi mở hơn đối với ly hôn.

Một số những động lực hiện đại hóa quan trọng nhất tác động đến vấn đề ly hôn bao gồm sự mở rộng các cơ hội giáo dục và đô thị hóa. Như vậy, các cá nhân có học vấn cao hơn, sống ở khu vực đô thị có xu hướng cởi mở hơn trong thái độ đối với ly hôn. Ngoài ra, trong quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế, những người trẻ tuổi được giả định là những người đi tiên phong trong việc tiếp nhận cái mới, họ mang những đặc trưng hiện đại hơn và do đó có thể có thái độ cởi mở hơn đối với ly hôn.

Vận dụng lý thuyết hiện đại hóa của Goode, trong bài viết này, tác giả sẽ sử dụng các đặc trưng kinh tế - xã hội của cá nhân như giới tính, độ tuổi, học vấn, nghề nghiệp, số năm kết hôn, khu vực sinh sống như là các biến số độc lập để phân tích tác động của các yếu tố đến thái độ của các

**Biểu đồ 1. Mức độ đồng tình coi “ly hôn là giải pháp tốt nhất khi không thể cứu vãn cuộc hôn nhân” (%; N=1219)**



cá nhân đối với ly hôn.

## 2. Thái độ đối với ly hôn của người dân Hà Nội

Kết quả cho thấy đại bộ phận người dân đồng ý rằng ly hôn là giải pháp tốt nhất khi không thể cứu vãn cuộc hôn nhân với tỷ lệ chung là 81,6% (bao gồm hoàn toàn đồng ý, phần lớn là đồng ý và đồng ý một phần - xem Biểu đồ 1). Nói cách khác, cho dù cách hiểu về “không thể cứu vãn cuộc hôn nhân” có thể khác nhau thì về cơ bản, ly hôn vẫn được mọi người chấp nhận. Chỉ có khoảng hơn 10% người trả lời phản đối ly hôn và 3,4% người trả lời phản đối ly hôn trong mọi hoàn cảnh. Có thể thấy rằng quan niệm của người dân Hà Nội hiện nay tương đối cởi mở về vấn đề ly hôn.

Phân tích các tình huống mà người vợ hay người chồng nên ly hôn, kết quả cho thấy có nhiều lý do được người trả lời bày tỏ sự đồng tình để người chồng hay người vợ ly hôn (xem Bảng 2). Hơn một nửa số người được hỏi có câu trả lời “nên ly hôn” trong trường hợp người bạn đời có hành vi bạo lực về thân thể và gần một nửa số người trả lời cho biết “nên ly hôn” nếu bị người bạn đời gây bạo lực về tinh thần. Đối với trường hợp bị bạn đời bạo lực về thân thể, tỷ lệ người trả lời “nên ly hôn” cao hơn hẳn so với trường hợp bị bạn đời bạo lực về tinh thần. Những vấn đề khó khăn về kinh tế, tình trạng bệnh tật hoặc sức khỏe yếu, tình trạng không nghề nghiệp hoặc không có việc làm không phải là những yếu tố nguy cơ cao dẫn đến ly hôn theo quan niệm của người trả lời. Thậm chí với trường hợp

người vợ/chồng có bệnh tật hoặc không có việc làm/nghề nghiệp, hầu như tất cả những người trả lời đều cho rằng không nên ly hôn. Đối với trường hợp người vợ hoặc chồng không có khả năng có con và người vợ/chồng đi xa lâu ngày không quan tâm đến bạn đời, có khoảng 10% cho rằng nên ly hôn, tỷ lệ này không cao, phản ánh một quan niệm chung coi nghĩa vợ chồng là lâu dài, không chỉ phụ thuộc vào việc có con cái hay không.

Có một tỷ lệ khá cao những người trả lời cho rằng nên ly hôn khi vợ hoặc chồng bị nghiện ngập, cờ bạc. Có thể nói do đây là những hành vi thường bị cộng đồng lên án nên người trả lời thường có thái độ dứt khoát, cho rằng nên ly hôn khi các tình huống đó xảy ra. Ngoài ra, mâu thuẫn về cách sống và việc vợ hoặc chồng ngoại tình cũng là những lý do khiến cho khoảng hơn 1/4 số người trả lời ủng hộ phương án ly hôn.

Số liệu phân tích cũng cho thấy một vài khác biệt đáng chú ý giữa quan niệm cho rằng người chồng hay người vợ nên ly hôn trong tình huống người vợ hay người chồng ngoại tình và người vợ hay người chồng bị nghiện ngập, cờ bạc. Tỷ lệ người đồng ý người vợ “nên” ly hôn khi người chồng ngoại tình thấp hơn rất nhiều so với tỷ lệ người đồng ý người chồng “nên” ly hôn khi người vợ ngoại tình, 22,6% so với 45,4%. Trong trường hợp này vai trò của yếu tố giới và văn hóa truyền thống được thể hiện khá rõ nét. Thái độ khoan dung hơn đối với nam giới nghiện ngập, cờ bạc so với nữ giới cũng được tìm thấy trong chênh lệch giữa tỷ lệ đồng thuận cho người vợ ly hôn và tỷ lệ đồng thuận cho người chồng ly hôn. Điều này cho thấy sự bảo lưu mạnh mẽ quan niệm giới truyền thống vốn bênh vực nam giới trong trường hợp cả nam và nữ thuộc cùng một bối cảnh.

Nếu tính chung về tỷ lệ người trả lời đồng ý với việc ly hôn khi xảy ra bất kỳ một tình huống nào trong tổng số các tình huống được đặt ra thì tỷ lệ ủng hộ ly hôn cũng xấp xỉ tỷ lệ chung đã nêu ở trên (81,6%), cụ thể là tỷ lệ ủng hộ người vợ ly hôn là 78,2% và tỷ lệ ủng hộ người chồng ly hôn là 81,2%.

Đáng chú ý, có một tỷ lệ đáng kể những người trả lời cho rằng không nên ly hôn trong các trường hợp mà vợ hoặc chồng có những hành vi đáng phê phán như ngoại tình, bạo lực, thiếu quan tâm đến vợ hoặc chồng hay nghiện ngập, cờ bạc. Điều đó cho thấy quan niệm về hôn nhân mang tính phổ biến và bền vững trong truyền thống vẫn tiếp tục được duy trì. Mặc dù chung thủy vẫn là một chuẩn mực trong quan hệ vợ chồng, nhưng một bộ phận người dân, đặc biệt là những người sống ở thành thị, có học vấn cao thường có quan niệm cởi mở hơn so với những người khác về mối quan hệ tình dục ngoài hay trước hôn nhân. Chính quan niệm cởi mở này làm cho một số người dễ dàng có thái độ khoan dung với tình trạng ngoại tình của người bạn đời của mình hơn.

Bảng 2. Thái độ của người trả lời về các trường hợp có thể khiến người vợ hoặc chồng ly hôn (% , N=1.219)

Người vợ có nên ly hôn nếu...?	Nên	Không nên	Tùy hoàn cảnh
Chồng ngoại tình	22,6	36,8	40,0
<b>Bị chồng đánh đập thường xuyên</b>	<b>65,1</b>	15,8	18,7
<b>Bị chồng bạo lực tinh thần</b>	<b>46,0</b>	28,3	25,3
Hoàn cảnh kinh tế quá khó khăn	0,3	96,6	3,0
<b>Vợ chồng có mâu thuẫn nghiêm trọng về cách sống</b>	<b>25,9</b>	49,9	23,8
Chồng đi xa lâu ngày không quan tâm đến vợ	9,6	68,7	21,6
Chồng có bệnh tật, sức khỏe yếu	0,6	95,8	3,5
Chồng không có khả năng có con	8,8	67,7	23,1
Vợ không có khả năng có con	15,6	58,1	25,8
Chồng không có nghề nghiệp, việc làm	1,1	92,0	6,8
<b>Chồng nghiện ngập, cờ bạc</b>	<b>39,6</b>	36,3	23,6

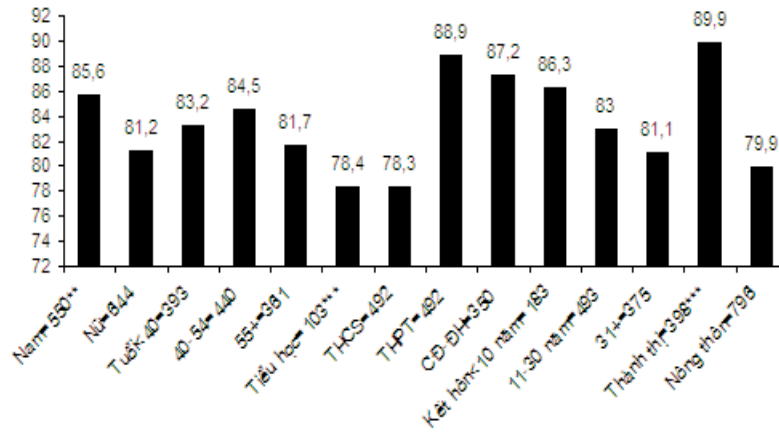
  

Người chồng có nên ly hôn nếu...?	Nên	Không nên	Tùy hoàn cảnh
Vợ ngoại tình	45,4	20,6	33,5
<b>Bị vợ đánh đập thường xuyên</b>	<b>59,3</b>	19,8	17,7
<b>Bị vợ bạo lực tinh thần</b>	<b>47,4</b>	29,2	22,3
Hoàn cảnh kinh tế quá khó khăn	0,2	96,3	3,3
<b>Vợ chồng có mâu thuẫn nghiêm trọng về cách sống</b>	<b>24,4</b>	54,5	20,7
Vợ đi xa lâu ngày không quan tâm đến chồng	15,9	61,1	22,6
Vợ có bệnh tật, sức khỏe yếu	0,7	95,5	3,6
Chồng không có khả năng có con	13,5	66,0	19,9
Vợ không có khả năng có con	13,8	62,3	23,5
Chồng không có nghề nghiệp, việc làm	0,6	94,4	4,8
<b>Vợ nghiện ngập, cờ bạc</b>	<b>50,3</b>	27,1	22,2

Ngoài ra, cũng cần quan tâm đến một tỷ lệ không nhỏ người trả lời tỏ ra lưỡng lự khi cân nhắc việc ly hôn của cả người vợ và người chồng. Khoảng 1/4 số người trả lời cho rằng tùy thuộc vào hoàn cảnh cụ thể mới phán quyết được “nên” hay “không nên” ly hôn kể cả trong các trường hợp người bạn đời gây bạo lực tinh thần, khi vợ chồng có mâu thuẫn nghiêm trọng về cách sống, khi người bạn đời không có khả năng có con hoặc khi người bạn đời nghiện ngập, cờ bạc. Điều đó cho thấy quyết định ly hôn thường được cân nhắc từ rất nhiều khía cạnh của cuộc sống và không dễ dàng.

Có thể nhận thấy, thái độ ủng hộ ly hôn thể hiện khá rõ ràng trong trường hợp một trong hai người bị bạo lực thể chất hay tinh thần cũng như khi vợ hoặc chồng bị nghiện ngập, cờ bạc. Mâu thuẫn về cách sống và việc vợ hoặc chồng ngoại tình cũng là lý do mà một tỷ lệ không nhỏ người đàn ông ủng hộ ly hôn. Như vậy, những nguyên nhân trực tiếp của ly hôn thực tế

**Biểu đồ 2. Tỷ lệ đồng ý với ý kiến “Ly hôn là giải pháp tốt nhất khi không thể cứu vãn cuộc hôn nhân” phân theo các nhóm xã hội**



Mức ý nghĩa thống kê: \* p<0,1; \*\* p<0,05; \*\*\* p<0,001

Ghi chú: N kèm theo các nhóm

do người dân nêu ra ở các cuộc khảo sát trước đây và những tình huống mà người dân cho rằng nên ly hôn là đồng nhất với nhau, cho dù tỷ lệ cụ thể có khác nhau. Nếu như những hành vi nghiện ngập, cờ bạc vốn đã bị cộng đồng coi là yếu tố nguy cơ đối với gia đình trong truyền thống thì sự phản ứng với các hành vi bạo lực có lẽ đã được khuyến khích bởi những quy định luật pháp thời gian gần đây, coi trọng quyền cá nhân của con người hơn, đặc biệt là phụ nữ.

### 3. Sự khác biệt giữa các nhóm xã hội về thái độ ủng hộ ly hôn

Trong những phân tích này, chỉ những trường hợp có tỷ lệ người ủng hộ ly hôn chiếm từ 20% trở lên được đưa vào xem xét.

Với vấn đề ủng hộ giải pháp ly hôn nói chung, tức là coi ly hôn là giải pháp tốt nhất khi không thể cứu vãn được cuộc hôn nhân, kết quả phân tích cho thấy có sự khác biệt đáng kể giữa các nhóm theo giới tính, trình độ học vấn và khu vực sống (xem Biểu đồ 2). Những người có học vấn cao hơn, những người sống ở thành thị nhìn chung có xu hướng cởi mở hơn trong vấn đề ly hôn. Nam giới có tỷ lệ ủng hộ ly hôn cao hơn, những người có trình độ học vấn từ trung học phổ thông trở lên có tỷ lệ ủng hộ ly hôn cao hơn rõ rệt so với những người có học vấn trung học cơ sở trở xuống. Những người sống ở thành thị có tỷ lệ ủng hộ ly hôn cao hơn rõ rệt so với những người ở nông thôn. Kết quả này gợi ra những khác biệt giới trong thái độ đối với ly hôn và vai trò của các yếu tố hiện đại hóa.

**Bảng 3. Tỷ lệ ủng hộ người vợ ly hôn trong một số tình huống theo đặc điểm của người trả lời (%)**

Người vợ nên ly hôn nếu...	Tỷ lệ chung (N=1.219)	Giới tính		Khu vực sinh sống			Học vấn			Nhóm tuổi		
		Nam	Nữ	Thành thị	Nông thôn	Tiểu học	THCS	THPT	Cao đẳng trở lên	Dưới 40	Trên 55	
Chồng ngoại tình	22,6	20,0	24,7	25,4	21,2	28,3	24,5	20,1	19,7	19,9	25,5	21,8
Bị chồng đánh đập thường xuyên	65,1	65,5	64,8	75,9	59,8	53,8	58,9	66,6	80,3	73,0	62,1	60,5
Bị chồng bạo lực tinh thần	46,8	46,8	45,4	60,1	39,0	34,0	36,4	51,6	62,6	54,0	42,6	41,7
Vợ chồng có mâu thuẫn nghiêm trọng về cách sống	25,9	27,9	24,3	33,5	22,1	18,9	21,5	25,5	38,2	29,5	22,2	26,6
Chồng nghiện ngập, cờ bạc	39,6	38,9	40,2	51,0	33,9	34,9	33,4	40,5	52,8	44,7	33,7	41,4

Mức ý nghĩa thống kê: \* p<0,1 \*\* p< 0,05 \*\*\* p< 0,001

Việc phân tích sự khác biệt giữa các nhóm về thái độ đối với ly hôn trong các tình huống cụ thể được tách theo tình huống gắn với người vợ và người chồng.

### **Ủng hộ người vợ ly hôn**

Thái độ ủng hộ người vợ ly hôn trong các tình huống cụ thể được thể hiện trong bảng 3. Trong tình huống người chồng ngoại tình, giới tính và khu vực sinh sống có mối quan hệ chặt chẽ với thái độ của người trả lời. Tỷ lệ nữ giới ủng hộ phương án người vợ nên ly hôn cao hơn so với nam giới và tỷ lệ người dân thành thị ủng hộ phương án ly hôn cao hơn so với người dân nông thôn.

Đối với trường hợp bị chồng đánh đập thường xuyên không có sự khác biệt đáng kể giữa nam và nữ, cả hai giới đều có thái độ dứt khoát ủng hộ người vợ ly hôn. Tuy nhiên, ở các nhóm xã hội khác thì sự khác biệt về thái độ thể hiện tương đối rõ ràng. Người dân thành thị biểu lộ thái độ ủng hộ ly hôn dứt khoát hơn người dân nông thôn. Những người học vấn cao có tỷ lệ ủng hộ người vợ ly hôn cao hơn những người ở trình độ học vấn thấp hơn. Những người tuổi dưới 40 có thái độ ủng hộ ly hôn quyết liệt hơn so với những người tuổi trên 40. Xu hướng tương tự cũng thể hiện trong trường hợp người vợ bị chồng bạo lực tinh thần, khi người chồng nghiện ngập, cờ bạc và khi hai vợ chồng có mâu thuẫn nghiêm trọng về cách sống.



**Bảng 4. Tỷ lệ ủng hộ người chồng ly hôn theo đặc điểm của người trả lời (%)**

Người chồng nên ly hôn nếu...	Tỷ lệ chung (N=1.219)	Giới tính		Khu vực sinh sống			Học vấn			Nhóm tuổi		
		Nam	Nữ	Thành thị	Nông thôn	Tiểu học	THCS	THPT	Trên cao đẳng	Dưới 40	40-55	Trên 55
Vợ ngoại tình	45,4	42,2	47,2	46,8	44,6	55,7	49,4	41,6	38,2	42,9	49,2	43,3
Bị vợ đánh đập thường xuyên	59,3	57,0	61,3	70,4	53,8	49,1	56,1	59,5	69,7	60,4	61,4	55,6
Bị vợ bạo lực tinh thần	47,4	45,4	49,2	57,1	42,6	36,8	39,9	52,1	60,2	53,3	46,1	42,7
Vợ chồng mâu thuẫn nghiêm trọng về cách sống	24,4	26,6	22,6	32,3	20,5	20,8	18,8	26,1	35,0	26,8	20,8	26,3
Vợ nghiện ngập, cờ bạc	50,3	47,5	52,7	59,9	45,5	43,4	47,8	50,1	58,3	53,3	49,7	47,8

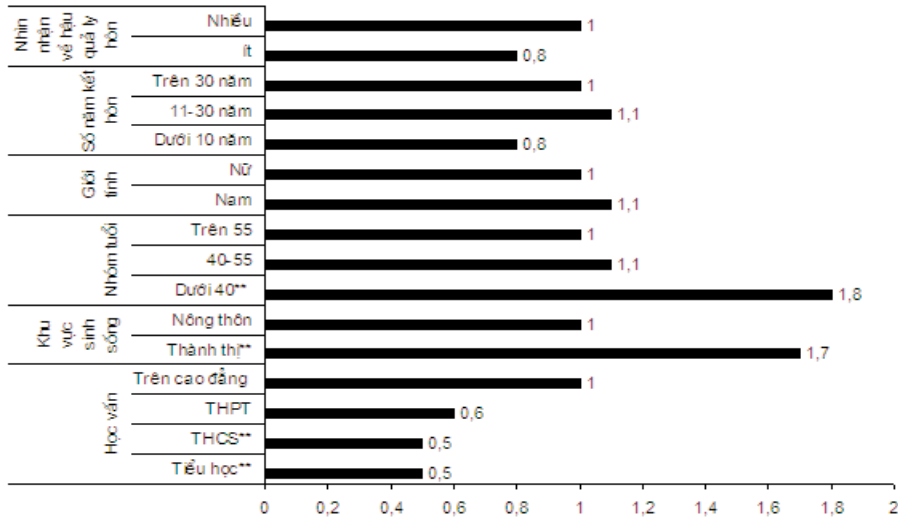
Mức ý nghĩa thống kê: \* p<0,1 \*\* p< 0,05 \*\*\* p< 0,001

### *Ủng hộ người chồng ly hôn*

Bảng 4 trình bày về thái độ ủng hộ người chồng ly hôn trong các tình huống cụ thể. Đối với trường hợp người vợ ngoại tình, sự khác biệt đáng kể về thái độ đối với ly hôn chỉ được thể hiện giữa các nhóm học vấn với xu hướng chung là học vấn càng cao thì tỷ lệ ủng hộ đối với việc ly hôn của người chồng càng giảm đi. Nói cách khác, dường như học vấn càng cao thì càng có quan niệm cởi mở hơn về vấn đề ngoại tình như một số nghiên cứu đã chỉ ra, do đó họ không cho rằng khi xảy ra tình huống đó thì nhất thiết phải ly hôn.

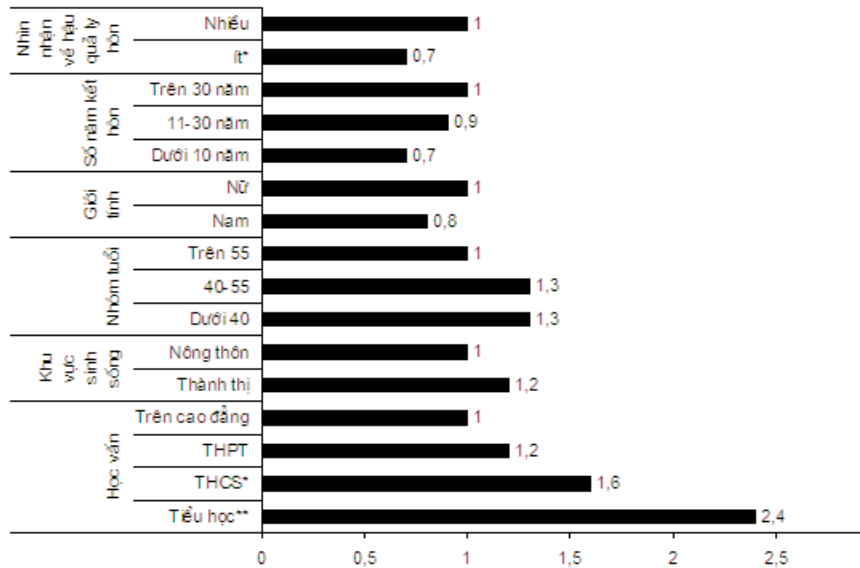
Khi bị vợ đánh đập thường xuyên hay bị vợ bạo lực tinh thần, thái độ ủng hộ ly hôn của người chồng có sự khác biệt đáng kể giữa các nhóm học vấn và cư trú khác nhau. Những người cư trú ở thành thị và những người có học vấn cao có thái độ ủng hộ việc người chồng ly hôn hơn. Có 70,4% người dân thành thị ủng hộ phương án ly hôn của người chồng khi bị vợ đánh đập thường xuyên so với 53,8% người dân nông thôn, hay có 69,7% người dân có học vấn cao đẳng trở lên ủng hộ so với 49,1% người có học vấn tiểu học trở xuống. Nói cách khác, người dân thành thị và người có học vấn cao có thái độ cương quyết hơn trong những tình huống kể trên. Ngoài ra, nhóm tuổi trẻ hơn (dưới 40 tuổi) có thái độ ủng hộ người chồng ly hôn rõ rệt hơn so với hai nhóm tuổi lớn hơn. Đối với trường hợp hai vợ chồng có mâu thuẫn về cách sống, hay vợ nghiện ngập, cờ bạc, số liệu cũng cho thấy xu hướng tương tự là người dân thành thị và

**Biểu đồ 3. Các yếu tố tác động đến thái độ ủng hộ người vợ ly hôn nếu bị chồng đánh đập thường xuyên**



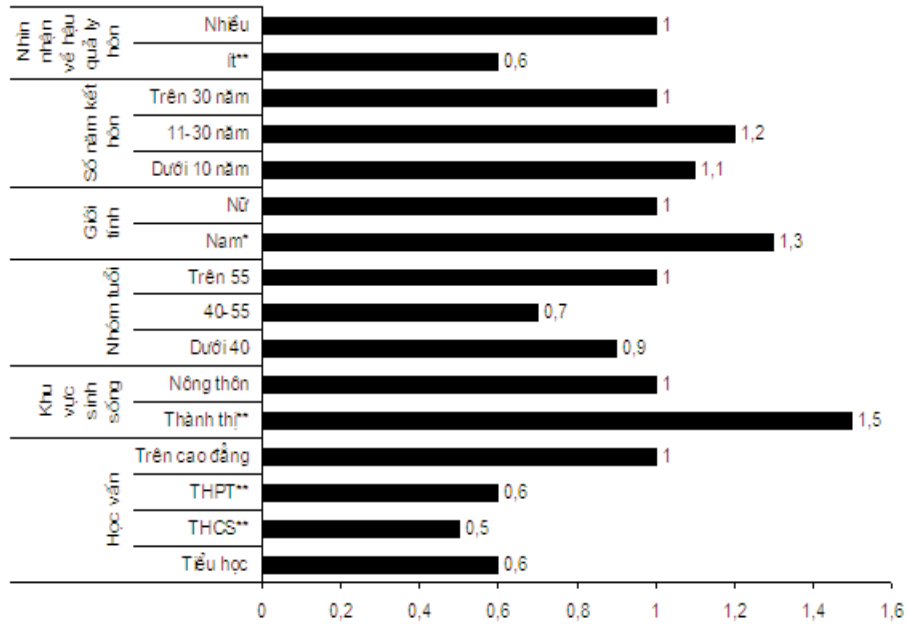
Mức ý nghĩa thống kê: \* p<0,1 \*\* p< 0,05 \*\*\* p< 0,001

**Biểu đồ 4. Các yếu tố tác động đến thái độ ủng hộ người chồng ly hôn nếu vợ ngoại tình**



Mức ý nghĩa thống kê: \* p<0,1 \*\* p< 0,05 \*\*\* p< 0,001

**Biểu đồ 5. Các yếu tố tác động đến thái độ ủng hộ người chồng ly hôn**



Mức ý nghĩa thống kê: \* p<0,1; \*\* p< 0,05 \*\*\* p< 0,001

người có học vấn cao có tỷ lệ ủng hộ người chồng ly hôn cao hơn.

Nghiên cứu đã kiểm tra mối quan hệ giữa thời gian chung sống trong hôn nhân với thái độ ủng hộ ly hôn. Kết quả phân tích theo giới tính và số năm hôn nhân không cho thấy một xu hướng rõ ràng về sự khác biệt theo số năm hôn nhân. Nhìn chung, những người có số năm hôn nhân ít hơn có tỷ lệ cao hơn ủng hộ người vợ ly hôn trong các tình huống, tuy nhiên khác biệt giữa các nhóm có số năm hôn nhân khác nhau không thực sự lớn ngoại trừ khi người vợ bị chồng bạo lực. Thái độ ủng hộ người chồng ly hôn cũng tương tự, tức là không có sự khác biệt rõ ràng giữa các nhóm với số năm hôn nhân khác nhau.

**4. Các yếu tố tác động đến thái độ đối với ly hôn**

Nghiên cứu này thực hiện phân tích đa biến với 3 tình huống cụ thể có tỷ lệ người ủng hộ ly hôn tương đối cao và là nguyên nhân ly hôn tương đối phổ biến trong thực tế, bao gồm: i) thái độ ủng hộ người vợ ly hôn khi bị bạo lực thân thể bởi người chồng, ii) thái độ ủng hộ người chồng ly hôn khi người vợ ngoại tình, và iii) thái độ ủng hộ người chồng ly hôn khi cả

hai có mâu thuẫn nghiêm trọng về cách sống.

Phân tích đa biến logistic dưới đây thể hiện mối quan hệ giữa các đặc trưng nhân khẩu - xã hội của người trả lời và thái độ của họ đối với ly hôn. Các biến phụ thuộc là những biến nhận hai giá trị với 1 là ủng hộ và 0 là không ủng hộ ly hôn. Những biến độc lập được đưa vào mô hình bao gồm: trình độ học vấn, giới tính, khu vực sinh sống, nhóm tuổi của người trả lời, số năm kết hôn, quan niệm về hậu quả của ly hôn.

Như các nghiên cứu đã chỉ ra, bạo lực, đặc biệt là bạo lực thân thể là một trong những nguyên nhân quan trọng khiến người vợ muốn ly hôn với người chồng. Vai trò của các yếu tố học vấn, khu vực sống và nhóm tuổi đối với thái độ về ly hôn thể hiện cùng xu hướng với kết quả phân tích hai biến, cụ thể là những người dân sống ở thành thị, có học vấn cao đẳng trở lên và thuộc nhóm tuổi trẻ có khả năng cao hơn ủng hộ người vợ ly hôn nếu bị chồng đánh đập thường xuyên. Khả năng giải thích của mô hình cuối cùng là rất cao, với 57%.

Đối với trường hợp biến số phụ thuộc là thái độ của người trả lời ủng hộ người chồng ly hôn nếu vợ ngoại tình, chỉ có yếu tố học vấn và yếu tố về nhận thức hậu quả ly hôn là có tác động đáng kể. Trong trường hợp này, học vấn càng cao thì khả năng ủng hộ đối với ly hôn càng thấp. Chẳng hạn, nhóm người dân có trình độ tiểu học trở xuống có khả năng ủng hộ ly hôn gấp khoảng 2,5 lần so với những người có trình độ cao đẳng trở lên. Biến số nhận thức về hậu quả ly hôn cũng có tác động đáng kể đến thái độ ủng hộ người chồng ly hôn nếu vợ ngoại tình. Những người hiểu biết ít về hậu quả ly hôn thì khả năng ủng hộ của họ đối với việc người chồng ly hôn cũng thấp hơn. Điều này khẳng định những phát hiện từ các nghiên cứu trước đây về tầm quan trọng của những nhận thức về hậu quả ly hôn đối với cuộc sống con người.

Với trường hợp ủng hộ người chồng ly hôn khi hai vợ chồng có mâu thuẫn nghiêm trọng về cách sống, xu hướng chung là học vấn tăng lên thì khả năng ủng hộ cao hơn. Tương tự, những người ở thành thị, nam giới, những người có hiểu biết về hậu quả tiêu cực của ly hôn có nhiều khả năng ủng hộ quyết định ly hôn của người chồng khi vợ chồng mâu thuẫn nghiêm trọng về cách sống.

## 5. Thảo luận và hạn chế của nghiên cứu

Kết quả phân tích cho thấy chỉ có một tỷ lệ nhỏ người trả lời có thái độ giữ hôn nhân bằng bất kỳ mọi giá, còn lại phần lớn mọi người (khoảng 4/5 tổng số người trả lời) bày tỏ ủng hộ ly hôn trong một số tình huống khác nhau. Số liệu này phản ánh một thái độ tương đối cởi mở của các tầng lớp dân cư Hà Nội đối với ly hôn hiện nay.

Trong số các tình huống giả định được phân tích, thái độ kiên quyết ủng hộ ly hôn khi có mâu thuẫn về cách sống giữa vợ và chồng có thể là một xu hướng mới, gắn với những biến đổi xã hội trong thời gian gần đây, khi mà người phụ nữ đã được nâng cao về vị thế và quyền bình đẳng, có sự độc lập về kinh tế và tham gia vào nhiều hoạt động ngoài gia đình thì ý thức về quyền bình đẳng và tự do cá nhân ngày càng được nâng cao. Tương tự đối với trường hợp ngoại tình. Trong các xã hội Việt truyền thống, chung thủy vợ chồng là một giá trị được coi trọng và thường đặt ra chỉ đối với người phụ nữ. Ly hôn là một điều gì rất xấu xa và người phụ nữ thường không muốn rơi vào tình trạng đó để duy trì gia đình. Tuy nhiên, trong xã hội hiện nay, mối quan hệ tâm lý tình cảm giữa vợ và chồng có ý nghĩa rất quan trọng trong cuộc sống mỗi người, đặc biệt là người phụ nữ. Thái độ ủng hộ ly hôn khá kiên quyết trong trường hợp vợ hoặc chồng có hành vi ngoại tình cho thấy rõ điều đó. Tuy nhiên, dường như giá trị giới truyền thống vẫn hiện hữu khi tỷ lệ người ủng hộ người chồng ly hôn khi người vợ ngoại tình vẫn cao hơn tỷ lệ người ủng hộ người vợ ly hôn khi người chồng ngoại tình.

Số lượng ít ỏi những người trả lời ủng hộ ly hôn trong các tình huống khác như người vợ/chồng không thể có con, vợ chồng ít quan tâm đến nhau vì đi xa lâu ngày, hoàn cảnh khó khăn tạm thời về kinh tế hay tình trạng bệnh tật phản ánh một phần quan niệm coi trọng giá trị hôn nhân bền vững và sự bền chặt của nghĩa vợ chồng. Xét theo giá trị truyền thống, thái độ đối với ly hôn và việc người vợ/chồng không có khả năng có con cần được nghiên cứu sâu hơn. Dường như, số liệu của cuộc điều tra này chưa giúp thấy rõ được mối liên hệ giữa hai yếu tố này. Không sinh con hoặc số con thực tế ít đi là những biểu hiện rõ nét của biến đổi đời sống gia đình dưới tác động của hiện đại hóa và phát triển. Có thể điều đó đã tác động đến thái độ của người dân về ly hôn trong trường hợp một trong hai người vợ/chồng không thể có con.

Sự phân biệt giới thể hiện khá rõ trong thái độ ủng hộ ly hôn, đặc biệt trong một số tình huống như vợ hoặc chồng ngoại tình và khi vợ hoặc chồng nghiện ngập, cờ bạc. Nói cách khác quan niệm truyền thống phân biệt giới trong vấn đề này vẫn còn bảo lưu ở địa bàn nghiên cứu vốn là một đô thị lớn nhất của Việt Nam. Đối với tình huống vợ hoặc chồng nghiện ngập, cờ bạc cũng tương tự. Gia đình Việt Nam truyền thống không ủng hộ các hành vi này, nhưng có sự khoan dung hơn đối với nam giới. Trong khi đó, người phụ nữ được coi là người chăm lo mọi việc trong gia đình không thể có những hành vi như vậy.

Trong số các yếu tố đưa vào phân tích, các yếu tố đặc trưng cho hiện đại hóa thể hiện mối quan hệ mạnh nhất với thái độ đối với ly hôn. Nhìn chung, nhóm người có học vấn cao hơn, sống ở thành thị và trẻ tuổi hơn

có thái độ ủng hộ ly hôn mạnh mẽ hơn trong các tình huống đặt ra. Tuy nhiên, trong một số tình huống, vai trò của các đặc trưng hiện đại hóa thể hiện không rõ rệt.

Bài viết này sử dụng nguồn số liệu mà quan niệm về ly hôn không phải là mục tiêu chính của cuộc điều tra. Vì thế, đối tượng tham gia cung cấp thông tin không mang tính đa dạng trong đặc trưng nhân khẩu học xã hội liên quan đến ly hôn và quan niệm về ly hôn. Ví dụ, tuyệt đại đa số người cung cấp thông tin cho cuộc điều tra đã từng kết hôn (chiếm 90,2%, tương đương 1.100 người) và là lần kết hôn đầu tiên (96,8%, tương đương với 1.045 người), người đã ly hôn/ly thân chỉ chiếm 2%, tương đương 24 người. Hơn nữa, cuộc điều tra được thực hiện ở thành phố Hà Nội, mặc dù đã được thực hiện ở cả những địa bàn thuộc nội đô và ngoại thành, nhưng việc so sánh giữa nông thôn và đô thị ở Hà Nội có thể không phản ánh hết sự khác biệt thực sự nếu so sánh với khu vực nông thôn thuần túy khác. ■

#### Tài liệu trích dẫn

- Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch. 2013. *Bạo lực gia đình ở Việt Nam và giải pháp phòng chống*. Nxb. Lao động. Hà Nội.
- Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch, Tổng cục Thống kê, Viện Nghiên cứu Gia đình và Giới, Unicef. 2008. *Kết quả điều tra Gia đình Việt Nam 2006*. Hà Nội.
- East West Center. 2002. "Tradition and Change in Marriage and Family Life". *The Future of Population in Asia* (pp. 29-40).
- Nguyễn Thị Thanh Tâm và các tác giả. 2002. *Ly hôn: nghiên cứu trường hợp Hà Nội*. Nxb. Khoa học xã hội. Hà Nội.
- Tran Thi Minh Thi. 2013. "Prevalence and Patterns of Divorce in Contemporary Vietnam: Tradition, Modernity and Individualism". Trong: Asato Wako và Sakai Yoko (Ed.), *Proceedings of the 5<sup>th</sup> Next-Generation global workshop "Social Innovation and Sustainability for the Future: Recreating the Intimate and Public Spheres*. Kyoto University, Japan, 6-7 November 2012.
- Trần Thị Minh Thi. 2011. "Ly hôn ở nông thôn đồng bằng sông Hồng: quyết định của cá nhân và tác động của các yếu tố truyền thống". Trong: Trịnh Duy Luân, H. Rydstrom & W. Burghoorn (Ed.), *Gia đình nông thôn Việt Nam trong thời kỳ Đổi mới*. Nxb. Khoa học xã hội. Hà Nội.